

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HS-ST

Ngày 28/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Hải Dương.

Hội thẩm nhân dân: Bà: Nguyễn Thị Khánh; Ông: Vũ Xuân Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hoà Bình tham gia phiên tòa: Ông: Trịnh Bá Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Bị cáo: Trương Ngọc T, sinh ngày 28/7/2001. Tại: L, Hoà Bình.

Nơi cư trú: thôn N, xã A, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Ngọc H, sinh năm 1975; con bà: Quách Thị T, sinh năm 1975; vợ: Bùi Thị H, sinh năm 2002; con: 01 con sinh năm 2021. Tiền án: không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình. (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người bị hại:* Anh: Quách Trọng Tr, sinh năm 1978.

Trú tại: thôn Th, xã A, huyện L, tỉnh Hoà Bình – Có mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà: Quách Thị T, sinh năm 1975.

Trú tại: thôn N, xã A, huyện L, tỉnh Hoà Bình – Có mặt.

* *Người làm chứng:*

- Bà: Trần Thị A, sinh năm 1965 - Vắng mặt.
- Anh Bùi Thanh H, sinh năm 1984 – Vắng mặt.
- Anh: Bùi Tiến Đ, sinh năm 2001 - Có mặt.
- Anh Bùi Văn H, sinh năm 1970 - Vắng mặt.

Cùng trú tại: thôn Th, xã A, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

- Anh: Bùi Văn L, sinh năm 1995 - Có mặt.
- Anh Quách Tất M, sinh năm 1995 - Vắng mặt.
- Anh Bùi Văn D, sinh năm 1990 - Vắng mặt.

Cùng trú tại: thôn N, xã A, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

** Người chứng kiến:*

- Ông: Bùi Văn L, sinh năm 1959 – Có mặt.

Trú tại: thôn Th, xã A, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

** Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: Không.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 30/4/2021, (Đêm trước ngày bị cáo Trương Ngọc T tổ chức đám cưới); do Trương Ngọc T có mâu thuẫn với Lê Văn Tr, sinh năm 2000, quê ở Hà Tĩnh, T hẹn gặp Tr tại ngã ba R, thuộc địa phận thôn Th, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình để nói chuyện. Trước khi đi T có rủ thêm Bùi Văn L, Bùi Tiến Đ, Bùi Văn D và Quách Tất M, cùng cư trú tại: xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình cùng đi. Khi nhóm của T đi đến ngã ba R, thuộc địa phận thôn Th, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình thì gặp Tr đang ở đó một mình. Trong quá trình nói chuyện giữa nhóm của T và Tr đã xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, Bùi Tiến Đ và Bùi Văn L có dùng tay, chân không đánh anh Tr. Thấy vậy, Quách Tất M chạy lại can ngăn và kéo anh Tr sang bên đường để nói chuyện, còn T đi ra xe mô tô để gọi điện thoại. Lúc này có anh Quách Trọng Tr, sinh năm 1978, cư trú tại: thôn Th, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình đi đến cầm theo 01 đoạn gậy gỗ. Anh Tr quát mắng nhóm của T vì đã gây ồn ào trước cổng nhà mình, giữa T và anh Tr lời qua, tiếng lại anh Tr bực mình đã cầm gậy vụt 02 cái vào người T thì T túm được gậy trên tay anh Tr và vụt lại anh Tr 02 cái và dùng tay nắm 01 cái vào vùng thái dương bên trái khiến anh Tr bất tỉnh tại chỗ. Thấy vậy Bùi Văn L ra can ngăn và đưa T về nhà. Anh Tr được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Đức, sau đó chuyển về Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình điều trị đến ngày 14/5/2021 thì xuất viện. Ngày 01/5/2021, T đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

** Vật chứng của vụ án gồm:*

- 01 (một) đoạn gậy gỗ hình trụ, màu nâu, độ dài khoảng 60cm;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave S, màu đen trắng, BKS 28L1-05634.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) đã ra quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với anh Quách Trọng Tr. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 106/TXT, ngày 19/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 48%.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T và gia đình đã đến xin lỗi và bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho anh Tr với số tiền là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

Cáo trạng số: 32/CT-VKSLT ngày 03/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện L truy tố Trương Ngọc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự (BLHS).

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo khai nhận giữa bị cáo và anh Tr trước đó không có mâu thuẫn, do anh Tr vô cớ mắng chửi và dùng gậy tấn công bị cáo nên bị cáo đã giật lấy gậy và đánh vào người, dùng tay đâm vào vùng thái dương gây thương tích cho anh Tr. Nhận thức được hành vi gây thương tích cho anh Tr là vi phạm pháp luật, bị cáo và gia đình đã bồi thường khắc phục hậu quả cho anh Tr. Bị cáo thấy ăn năn về hành vi vi phạm đã thực hiện và mong hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

- Người bị hại là anh Quách Trọng Tr cũng nhận thức được bản thân mình cũng có một phần lỗi khi đã dùng gậy tấn công bị cáo T trước, anh Tr đã nhận tiền bồi thường theo thỏa thuận từ bị cáo và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Quách Thị T có đề nghị xin lại xe mô tô BKS 28L1-05634 và không yêu cầu bị cáo bồi thường, bồi hoàn về trách nhiệm dân sự.

- Đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

+ Áp dụng: điểm c khoản 3 điều 134; điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 54; điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Trương Ngọc T từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

+ Áp dụng: khoản 1,3 điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+ Về vật chứng: áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS đề nghị trả lại xe mô tô BKS 28L1-05634 cho bà Quách Thị T; tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gậy gỗ hình trụ, độ dài khoảng 60cm.

+ Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị HĐXX tuyên theo quy định của pháp luật.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối lỗi, nhận ra hành vi vi phạm pháp luật xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan CSĐT – Công an huyện L, Điều tra viên, VKSND huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung của vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ khẳng định:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 30/4/2021, tại ngã ba R thuộc địa phận thôn Th, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình do bức tức khi bị anh Quách Trọng Tr có lời lẽ xúc phạm và dùng gậy gỗ đánh vào người nên bị cáo Trương Ngọc T đã có hành vi tước lấy gậy của anh Tr đánh trả anh Tr hai nhát, sau đó T vứt gậy đi và tiếp tục dùng tay đánh, đấm vào vùng thái dương gây thương tích cho anh Tr. Hậu quả anh Quách Trọng Tr bị vỡ xương thái dương, chằm trái; đụng dập tụ máu trong nhu mô não, tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện; các vết sẹo, sây sát, trợt da, bầm tím trên cơ thể.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 106/TgT ngày 19/5/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Hòa Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 48% (Bốn mươi tám phần trăm).

[3] Về tội danh và hình phạt:

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 điều 134 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động do một phần lỗi của người bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình đã gây ra; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu

quả cho người bị hại. Sau khi thực hiện hành vi vi phạm bị cáo đã ra đầu thú; gia đình bị cáo có người có công với cách mạng; bản thân người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bố bị cáo mắc bệnh tâm thần, mẹ bị cáo mắc bệnh ung thư, vợ mới sinh con nhỏ 02 tháng tuổi; bị cáo là người dân tộc, sinh sống trong vùng sâu, vùng xa của huyện. nhận thức về pháp luật hạn chế. Trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình quy định tại điều 52 BLHS.

[5] Xét về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội.

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi dùng hung khí nguy hiểm (là gây gỗ) tấn công gây thương tích cho anh Quách Trọng Tr với tỷ lệ thương tích 48% như vậy đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm c, khoản 3, điều 134 BLHS. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ, hành vi bị cáo đã gây ra

Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS như đã nêu trên; hoàn cảnh của gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn. Bởi các lẽ trên HĐXX thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS khi lượng hình đối với bị cáo là thỏa đáng.

Xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích cho xã hội. Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường, bồi hoàn gì về dân sự, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô BKS 28L1-05634 thuộc quyền sở hữu của bà Quách Thị T (mẹ của bị cáo T), tối ngày 30/4/2021 Tời dùng đề đi đến ngã ba R nơi xảy ra vụ án, việc T tự ý lấy xe đi, bà T không biết, nên không có lỗi, nay bà T xin được nhận lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại, xét thấy là phù hợp nên tuyên trả lại chiếc xe cho bà Quách Thị T.

Đối với vật chứng là đoạn gây gỗ, xét thấy không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Trương Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại điều 331 BLTTHS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: Bị cáo Trương Ngọc T phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.
- Áp dụng điểm c khoản 3 điều 134; điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 54; điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Trương Ngọc T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/8/2021.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- + Trả lại xe mô tô BKS 28L1-05634 cho bà Quách Thị T;
- + Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gậy gỗ hình trụ, độ dài khoảng 60cm.

(Toàn bộ số vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hòa Bình)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trương Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện L;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện L;
- Công an huyện L;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã A;
-;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Vũ Hải Dương

